



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 3:2017/BKHCN

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ AN TOÀN ĐỒ CHƠI TRẺ EM**

National technical regulation on safety of toys

HÀ NỘI – 2017

Lời nói đầu

QCVN 3:2017/BKHCN thay thế QCVN 3: 2009/BKHCN.

QCVN 3:2017/BKHCN do Ban soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn đồ chơi trẻ em biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số ngày ... tháng năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN ĐỒ CHƠI TRẺ EM

National technical regulation on safety of toys

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các yêu cầu an toàn đối với đồ chơi trẻ em, các phương pháp thử tương ứng và yêu cầu về quản lý chất lượng đồ chơi trẻ em sản xuất trong nước, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường.

Các sản phẩm được nêu trong danh mục của phần Phụ lục không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật này.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có sản xuất, nhập khẩu, phân phối, bán lẻ đồ chơi trẻ em, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn kỹ thuật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Đồ chơi trẻ em

Sản phẩm hoặc vật liệu bất kỳ được thiết kế dành cho trẻ em dưới 16 tuổi sử dụng để chơi.

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Yêu cầu an toàn đối với đồ chơi trẻ em

2.1.1. Yêu cầu cơ lý

Yêu cầu cơ lý theo TCVN 6238-1:2017 (ISO 8124-1:2014), *An toàn đồ chơi trẻ em – Phần 1: Các yêu cầu an toàn liên quan đến tính chất cơ lý.*

2.1.2. Yêu cầu tính an toàn cháy

Yêu cầu về tính an toàn cháy theo TCVN 6238-2:2017 (ISO 8124-2:2014), *An toàn đồ chơi trẻ em – Phần 2: Tính cháy.*

2.1.3 Yêu cầu hóa học

2.1.3.1 Giới hạn mức phơi nhiễm của một số nguyên tố độc hại

Yêu cầu giới hạn mức phơi nhiễm của một số nguyên tố độc hại theo TCVN 6238-3: 2011 (ISO 8124-3:2010), *An toàn đồ chơi trẻ em – Phần 3: Giới hạn mức phơi nhiễm của một số nguyên tố độc hại.*

2.1.3.2 Giới hạn về hợp chất hữu cơ độc hại

2.1.3.2.1 Chất lỏng trong đồ chơi trẻ em

Chất lỏng có thể tiếp xúc được trong đồ chơi trẻ em không được có pH nhỏ hơn 3,0 hoặc lớn hơn 10,0. Yêu cầu này không áp dụng cho mực viết trong dụng cụ viết đồ chơi.

2.1.3.2.2 Formaldehyt trong đồ chơi dành cho trẻ em dưới 3 tuổi

Các chi tiết bằng vải dệt có thể tiếp xúc được không được chứa hàm lượng formaldehyt tự do và formaldehyt đã thủy phân vượt quá 30 mg/kg.

Các chi tiết bằng giấy có thể tiếp xúc được không được chứa hàm lượng formaldehyt vượt quá 30 mg/kg.

Các chi tiết gỗ liên kết bằng keo dán có thể tiếp xúc được không được chứa hàm lượng formaldehyt vượt quá 80 mg/kg.

2.1.3.2.3. Các phtalate trong đồ chơi trẻ em

Các chi tiết bằng chất dẻo hoặc lớp phủ trên các chi tiết của đồ chơi cơ thể tiếp xúc được không được có hàm lượng các phtalate vượt quá 0,1 % khối lượng mỗi phtalate

2.1.3.2.4 Các amin thơm trong đồ chơi trẻ em

Hàm lượng của các amin thơm (bao gồm cả các dẫn xuất từ thuốc nhuộm azo trong mẫu) có trong vật liệu đồ chơi hoặc bộ phận của đồ chơi không được vượt quá các mức được quy định trong bảng dưới đây:

Bảng – Mức giới hạn cho các amin thơm

Tên hợp chất	Số CAS	Mức quy định, không lớn hơn (mg/kg)
Benzidin	92-87-5	5
2-Naphthylamin	91-59-8	5
4-Chloroanilin	106-47-8	5
3,3'-Dichlorobenzidin	91-94-1	5
3,3'-Dimethoxybenzidin	119-90-4	5
3,3'-Dimethylbenzidin	119-93-7	5
o-Toluidin	95-53-4	5
2-Methoxyanilin (o-Anisidin)	90-04-0	5
Anilin	62-53-3	5

Quy định về hàm lượng các amin thơm áp dụng đối với các loại vật liệu đồ chơi và bộ phận của đồ chơi được nêu trong bảng dưới đây:

Loại đồ chơi/bộ phận của đồ chơi	Vật liệu
Đồ chơi hoặc bộ phận có thể tiếp xúc được của đồ chơi có khối lượng 150 g hoặc nhỏ hơn được thiết kế cho trẻ em dưới 3 tuổi có thể cầm tay khi chơi.	Gỗ
	Giấy
Đồ chơi hoặc bộ phận có thể tiếp xúc được của đồ chơi được thiết kế cho trẻ em dưới 3 tuổi.	Vật liệu dệt
	Da thuộc
Bộ phận để cho vào miệng của các loại đồ chơi được khởi động bằng cách sử dụng miệng.	Gỗ
	Giấy
Đồ chơi được mang trùm lên mũi hoặc miệng.	Vật liệu dệt
	Giấy
Các loại vật liệu rắn làm đồ chơi với chủ định để lại vết.	Tất cả
Các loại chất lỏng có màu có thể tiếp xúc được trong đồ chơi.	Chất lỏng
Các loại đất sét nặn, các loại đất sét dùng để chơi hoặc tương tự, ngoại trừ các loại đồ chơi hóa học (hóa chất) được quy định tại TCVN 6238-5:1997 (EN 71-5:1993)	Tất cả
Các chất làm bóng bay	Tất cả

Các loại mô phỏng hình xăm làm đồ chơi	Tất cả
--	--------

2.1.3.2.5. Ngoài các yêu cầu quy định tại điểm từ 2.1.3.2.1 đến 2.1.3.3.4 của quy chuẩn này, đồ chơi trẻ em phải đáp ứng các yêu cầu giới hạn mức an toàn đối với các hợp chất độc hại khác được quy định trong các văn bản có liên quan.

2.1.4. Yêu cầu an toàn cho đồ chơi sử dụng điện

Yêu cầu an toàn điện cho các đồ chơi sử dụng điện theo TCVN 11332:2016 (IEC 62115:2011), *Đồ chơi sử dụng điện – An toàn*.

2.2 Yêu cầu ghi nhãn

Trên mỗi đơn vị bao gói sản phẩm phải có nhãn hàng hóa. Nội dung ghi nhãn phải rõ ràng, dễ đọc, khó tẩy xóa và phải theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về Nhãn hàng hóa.

Nội dung ghi nhãn tối thiểu phải bao gồm:

- a) Thành phần;
- b) Thông số kỹ thuật;
- c) Thông tin cảnh báo;
- d) Hướng dẫn sử dụng;
- e) Năm sản xuất.

Ngoài ra trên nhãn của đồ chơi trẻ em còn phải thể hiện đầy đủ các cảnh báo và hướng dẫn sử dụng cho đồ chơi theo quy định nêu trong các tiêu chuẩn tương ứng thuộc bộ TCVN 6238 (ISO 8124).

3. PHƯƠNG PHÁP THỬ

3.1 Thử các tính chất cơ lý

– TCVN 6238-1:2017 (ISO 8124-1:2014), *An toàn đồ chơi trẻ em – Phần 1: Các khía cạnh an toàn liên quan đến tính chất cơ lý*.

3.2 Thử an toàn cháy

– TCVN 6238-2:2017 (ISO 8124-2:2014), *An toàn đồ chơi trẻ em – Phần 2: Tính cháy*

3.3 Thử an toàn hóa học

– Thử mức thôi nhiễm của một số nguyên tố độc hại theo TCVN 6238-3:2011 (ISO 8124-3:2010), *An toàn đồ chơi trẻ em – Phần 3: Giới hạn mức thôi nhiễm của một số nguyên tố độc hại.*

– Thử pH của các dung dịch lỏng theo TCVN 8317-9:2010 (ISO 787-9:1981), *Phương pháp thử chung cho Bột màu và chất độn – Xác định pH trong dung dịch nước.*

– Thử hàm lượng formaldehyt trong vật liệu dệt có thể tiếp xúc được trong đồ chơi trẻ em theo TCVN 7421-1:2013 (ISO 14184-1:2011), *Vật liệu dệt – Xác định formaldehyt – Phần 1: Formaldehyt tự do và thủy phân (phương pháp chiết nước).*

– Thử hàm lượng formaldehyt trong chi tiết bằng giấy có thể tiếp xúc được trong đồ chơi trẻ em theo TCVN 8307:2010 (EN 645:1993), *Giấy và cactông tiếp xúc với thực phẩm – Chuẩn bị nước chiết lạnh*; TCVN 8308:2010 (EN 1541:2001), *Giấy và cactông tiếp xúc với thực phẩm – Xác định formaldehyt trong dung dịch nước chiết.*

– Thử hàm lượng formaldehyt trong chi tiết gỗ liên kết bằng keo có thể tiếp xúc được trong đồ chơi trẻ em theo TCVN 8330-3:2010 (EN 717-3:1996), *Ván gỗ nhân tạo - Xác định formaldehyt phát tán - Phần 3: Formaldehyt phát tán bằng phương pháp bình thí nghiệm*

– Thử hàm lượng một số este phtalate có trong chi tiết bằng chất dẻo có thể tiếp xúc được trong đồ chơi theo TCVN 6238-6:2014 (ISO 8124-6:2014), *An toàn đồ chơi trẻ em – Phần 6: Một số este phtalat trong đồ chơi và sản phẩm dành cho trẻ em.*

– Thử hàm lượng một số amin thơm trong vật liệu đồ chơi theo TCVN 6238-10:2010 (EN 71-10:2005), *An toàn đồ chơi trẻ em – Phần 10: Hợp chất hóa hữu cơ – Chuẩn bị mẫu và chiết mẫu*; TCVN 6238-11:2010 (EN 71-11:2005), *An toàn đồ chơi trẻ em – Phần 11: Hợp chất hóa hữu cơ – Phương pháp phân tích.*

3.4 Thử an toàn điện

– Thử các yêu cầu an toàn điện của đồ chơi sử dụng điện theo TCVN 11332:2016 (IEC 62115:2011), *Đồ chơi sử dụng điện – An toàn.*

4. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

4.1. Đồ chơi trẻ em sản xuất trong nước, nhập khẩu phải được công bố hợp quy phù hợp với các quy định kỹ thuật liên quan tại Mục 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

4.2. Việc công bố hợp quy đồ chơi trẻ em sản xuất trong nước, nhập khẩu phù hợp với các quy định kỹ thuật tại Mục 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này căn cứ trên cơ sở kết quả thực hiện chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận đã đăng ký theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ hoặc tổ chức chứng nhận đã được thừa nhận theo quy định của pháp luật.

Việc công bố hợp quy đối với đồ chơi trẻ em nhập khẩu được thực hiện thông qua việc xem xét đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa của nhà nhập khẩu.

4.3. Các phương thức đánh giá sự phù hợp và nguyên tắc áp dụng được quy định tại Điều 5 và Phụ lục II của *Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật* ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Việc áp dụng cụ thể như sau:

a) Đối với đồ chơi trẻ em sản xuất trong nước:

- Chứng nhận hợp quy theo Phương thức 5 “Thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất” tại cơ sở sản xuất đồ chơi trẻ em, với điều kiện cơ sở có điều kiện sản xuất liên tục và ổn định.

- Chứng nhận hợp quy theo Phương thức 7 “Thử nghiệm mẫu đại diện, đánh giá sự phù hợp của lô sản phẩm, hàng hóa) tại cơ sở sản xuất đồ chơi trẻ em trong trường hợp cơ sở sản xuất không liên tục hoặc chỉ sản xuất đồ chơi trẻ em theo từng lô hoặc quá trình sản xuất chưa hoàn toàn ổn định trong giai đoạn ban đầu.

b) Đối với đồ chơi trẻ em nhập khẩu:

- Chứng nhận hợp quy theo Phương thức 7 “Thử nghiệm mẫu đại diện, đánh giá sự phù hợp của lô sản phẩm, hàng hóa) đối với từng lô đồ chơi trẻ em nhập khẩu trong trường hợp lô đồ chơi trẻ em chưa được chứng nhận hợp quy theo phương thức 5 quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này.

- Chứng nhận hợp quy theo phương thức 5 “Thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất” tại cơ sở sản xuất ở nước ngoài khi có yêu cầu từ phía cơ sở sản xuất nước ngoài với điều kiện cơ sở sản xuất đó đã có quá trình sản xuất liên tục và ổn định.

4.4. Đồ chơi trẻ em sản xuất trong nước phải công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN.

4.5. Đồ chơi trẻ em nhập khẩu phải đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng tại cơ quan kiểm tra. Quy định về chất lượng hàng hóa nhập khẩu để được thông quan thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN ngày 16/6/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4.6. Việc miễn kiểm tra đồ chơi trẻ em nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN ngày 16/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

4.7. Đồ chơi trẻ em lưu thông trên thị trường phải đảm bảo chất lượng phù hợp với yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật này và tiêu chuẩn do nhà cung cấp (nhập khẩu, sản xuất) công bố áp dụng.

5. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

5.1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu đồ chơi trẻ em phải thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng với nội dung không được trái với Quy chuẩn kỹ thuật này, đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và tiêu chuẩn đã công bố áp dụng.

5.2. Tổ chức, cá nhân sản xuất đồ chơi trẻ em phải thực hiện việc chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này.

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu đồ chơi trẻ em phải thực hiện việc chứng nhận hợp quy và đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này

5.3. Tổ chức, cá nhân phân phối, bán lẻ chỉ được kinh doanh đồ chơi trẻ em bảo đảm chất lượng, có dấu hợp quy và nhãn phù hợp với các quy định hiện hành.

6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn và tổ chức việc thực hiện Quy chuẩn này.

Căn cứ vào yêu cầu quản lý, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chuẩn kỹ thuật này phù hợp với thực tiễn.

6.2. Khi các văn bản quy phạm pháp luật, các tài liệu viện dẫn hoặc hướng dẫn quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới./.

Phụ lục

Danh mục các sản phẩm không được coi là đồ chơi trẻ em và các đồ chơi không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn

- Xe đạp, ngoại trừ các xe được coi là đồ chơi, nghĩa là xe có chiều cao yên tối đa bằng 435 mm;
 - Ná bắn đá;
 - Phi tiêu có đầu nhọn kim loại;
 - Thiết bị trong các sân chơi gia đình và công cộng;
 - Súng và súng ngắn hoạt động bằng hơi và khí nén;
 - Điều (ngoại trừ điện trở của dây điều được quy định trong TCVN 6238-1:2017 (ISO 8124-1:2014));
 - Bộ mô hình lắp ráp, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ sở thích không được thiết kế dùng để chơi;
 - Các dụng cụ và thiết bị luyện tập thể thao, đồ dùng cắm trại, thiết bị dành cho điền kinh, các loại nhạc cụ và dụng cụ biểu diễn; tuy nhiên các loại đồ chơi mô phỏng các thiết bị và dụng cụ này vẫn thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn này;
- Có sự khác biệt rất nhỏ giữa các thiết bị, dụng cụ thể thao và nhạc cụ và đồ chơi mô phỏng. Mục đích của nhà sản xuất hay nhà phân phối cũng như cách sử dụng thông thường hoặc có thể dự đoán trước sẽ xác định có phải là đồ chơi mô phỏng hay không;
- Các loại mô hình máy bay, tên lửa, tàu thuyền và các loại xe chạy trên mặt đất bằng động cơ đốt trong. Tuy nhiên các loại đồ chơi mô phỏng của chúng vẫn thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn này;
 - Các loại sản phẩm sưu tầm không phải cho trẻ em dưới 16 tuổi;
 - Các loại sản phẩm dùng để trang trí trong các ngày lễ;
 - Các thiết bị sử dụng ở chỗ nước sâu, dụng cụ tập bơi và thiết bị hỗ trợ nổi trên mặt nước dành cho trẻ em như là phao bơi dạng ghế ngồi và các phao dạng khác;
 - Đồ chơi lắp đặt tại các nơi công cộng (ví dụ như khu giải trí, trung tâm thương mại);
 - Các bộ đồ chơi ghép hình có nhiều hơn 500 miếng ghép hoặc không có hình, sử dụng cho mục đích chuyên nghiệp;
 - Pháo, bao gồm cả ngòi nổ, ngoại trừ các loại ngòi nổ được thiết kế riêng cho đồ chơi;
 - Các loại sản phẩm có bộ phận gia nhiệt được sử dụng dưới sự giám sát của người lớn trong hoạt động giảng dạy;
 - Các loại xe có động cơ hơi nước;
 - Các loại đồ chơi nghe nhìn có thể kết nối với màn hình và vận hành ở điện áp danh định lớn hơn 24 V;
 - Nút vú cao su giả dành cho trẻ em (đầu vú giả cho trẻ em ngậm);

- Các loại vũ khí mô phỏng trung thực;
- Các loại lò điện, bàn là hoặc sản phẩm có chức năng khác vận hành ở điện áp danh định lớn hơn 24 V;
- Cung tên có chiều dài tĩnh lớn hơn 120 cm;
- Đồ trang sức thời trang dành cho trẻ em.